TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH NHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: 528/2022/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 05 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH NHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Nhí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UATVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 297/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Trịnh Nguyễn A, sinh năm 1993; địa chỉ: đường T, phường Q, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Chị Trần N, sinh năm 1995; địa chỉ: đường T, phường Q, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Nguyễn A và chị Trần N kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UAND phường Q, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 04/3/2013 nên là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng chung sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng kéo dài đã trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận sự thuận tình ly hôn của anh Trịnh Nguyễn A và chị Trần N.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trịnh H, sinh ngày 08/01/2013; Trịnh Y, sinh ngày 10/7/2016. Vợ chồng tự nguyện thỏa thuận: Giao cháu Trịnh H cho anh A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, giao cháu Trịnh Y cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trịnh Nguyễn A và chị Trần N xác nhận không có.

[4] Về lệ phí Toà án: Anh Trịnh Nguyễn A và chị Trần N mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Anh A, chị N đã nộp đủ

300.000 đồng tại Aiên lai thu tiền số AA/2021/0003283 ngày 16/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn anh Trịnh Nguyễn A và chị Trần N.

- Về con chung: Có 02 cháu Trịnh H, sinh ngày 08/01/2013; Trịnh Y, sinh ngày 10/7/2016;

Giao cháu Trịnh H cho anh A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, giao cháu Trịnh Y cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trịnh Nguyễn A và chị Trần N xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trịnh Nguyễn A và chị Trần N mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Anh A, chị N đã nộp đủ 300.000 đồng tại Aiên lai thu tiền số AA/2021/0003283 ngày 16/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM NHÁN

Tôn Minh Hiền

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- VYSNDTN Huế;
- THATN Huế;
- TAND Tỉnh TTHuế;
- UAND phường Q, thành phố H, tỉnh TT.Huế (tại số 24/2013, quyển số 01/2013);
-Lưu.